

# CHỨC NĂNG CỦA XUNG ĐỘT XÃ HỘI

Võ Khánh Vinh\*

Việc tìm hiểu xung đột xã hội ở phương diện lý luận bao gồm nhiều vấn đề khác nhau, trong đó có vấn đề về chức năng của xung đột xã hội. Bài viết này bước đầu tìm hiểu vấn đề đó.

## 1. Nhận thức chung về chức năng của xung đột xã hội

Sự ảnh hưởng của xung đột xã hội đối với đời sống xã hội “lan tỏa” đến tất cả các phương diện hoạt động sống của con người và xã hội. Sự ảnh hưởng đó có thể được cụ thể hóa nhờ có việc áp dụng khái niệm chức năng vốn được dùng để chỉ, thứ nhất, ý nghĩa chung của xung đột xã hội đối với đời sống xã hội và thứ hai, sự phụ thuộc vốn xuất hiện giữa xung đột xã hội với các thành phần khác của đời sống xã hội. Ở phương diện thứ nhất, chức năng được hiểu là tổng thể nhất định các hậu quả xã hội cho các mối quan hệ xã hội mà xung đột xã hội mang lại. Đó có thể là những hậu quả rõ ràng, tức trùng khớp với những ý định và mục đích mà các chủ thể của cuộc xung đột xã hội đã tuyên bố một cách công khai, hoặc là những hậu quả còn bị “che dấu”, “chưa hiện hữu”, “còn tiềm ẩn”, mà phải mất một thời gian nhất định mới phát hiện và xác định được, hoặc những kết quả phụ không lường trước mà chúng mang lại. Ở phương diện thứ hai, chức năng được hiểu là phương hướng hoạt động của xung đột xã hội. Trên bình diện phân tích lý luận, điều quan trọng là phải cân nhắc và phân tích chức năng của xung đột xã hội trên cả hai phương diện này cũng như cần phải lưu ý đến tính mâu thuẫn nội tại của chức năng bởi tính chất mâu thuẫn vốn có của chức năng không chỉ phụ thuộc vào bản chất của xã hội mà còn phụ thuộc vào chính bản thân cuộc xung đột xã hội.

Trong số những chức năng của xung đột xã hội chúng ta có thể phân ra hai nhóm lớn tương ứng với hai lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội: lĩnh vực vật chất và lĩnh vực tinh thần. Các chức năng vật chất của xung đột xã hội thể hiện ở chỗ, đối với mọi cuộc xung đột, kể cả xung đột pháp luật, phần lớn có liên quan đến phương diện kinh tế của đời sống xã hội. Mối liên hệ này có thể thể hiện ở những nhu cầu, những thành quả cũng như những mất mát vật chất bị huỷ hoại trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua những tổn thất gián tiếp về kinh tế.

Tại các nước có nền kinh tế phát triển người ta rất dễ nhận biết những hậu quả tiêu cực của các cuộc xung đột riêng biệt. Việc áp dụng những dây chuyền công nghệ tiên tiến và đắt tiền và ngay cả tính phức tạp của các quá trình công nghệ cũng tạo ra những cuộc xung đột lao động vốn là hiện tượng hoàn toàn mang tính chất kinh tế. Trong những điều kiện đó nếu các tình huống xung đột không được khắc phục một cách kịp thời, các doanh nghiệp hoặc tổ chức sẽ bị thiệt hại rất lớn. Mức độ thiệt hại vật chất tùy thuộc vào bản thân quy mô của cuộc xung đột. Trong điều kiện hiện nay, khi xung đột quốc tế có sử dụng đến vũ khí nguyên tử, nó được coi không khác gì như một thảm họa đối với nền văn minh nhân loại.

Các chức năng vật chất không chỉ biểu hiện ở những hậu quả vật chất bị phá huỷ bởi cuộc xung đột xã hội. Ở một nghĩa nào đó, các chức năng vật chất của xung đột xã hội biểu hiện cả ở khía cạnh tạo ra vật chất. Thứ nhất, trong quá trình xung đột, bên này hay bên kia có thể chiếm hữu được những giá trị vật chất mà họ chưa có trước khi bắt đầu xảy ra xung đột. Thứ hai, cuộc xung đột có thể thúc đẩy việc bố trí lại các lực lượng xã hội, qua đó thúc đẩy nhanh quá trình phát triển sản xuất vật chất cho xã hội. Các cuộc xung

\* GS.TS Luật học, Phó Chủ tịch Viện Khoa học Xã hội Việt Nam.

đột pháp luật mang tính chất tài sản dẫn đến việc phân phối lại các giá trị, quyền lợi cho bên này và đem lại tổn thất cho bên khác.

Các cuộc xung đột xã hội có ảnh hưởng lớn đến đời sống tinh thần của xã hội. Ở đây, các cuộc xung đột cũng giữ vai trò là nhân tố kích thích những thay đổi nhanh chóng và có cơ sở trong lĩnh vực tinh thần. Không ít những quy phạm, các giá trị, các hệ tư tưởng xã hội vốn đã ăn sâu vào con tim và trí óc của con người, lúc ở trong hoàn cảnh xung đột xã hội bị tác động một cách mạnh mẽ. Do vậy, các cuộc xung đột xã hội có chức năng cấp tiến hoá ý thức xã hội. Chúng tạo ra những điều kiện để cắt bỏ thói quen đánh giá các sự kiện từ một phía và tạo khả năng nhìn nhận và đánh giá đời sống xã hội từ một phía khác, tìm thấy trong đời sống xã hội những đặc điểm mà vì lý do nào đó đã “tuột khỏi” dư luận xã hội. Các cuộc xung đột cá nhân có khả năng tác động đáng kể đến trạng thái tâm lý của các bên xung đột.

Sự phân loại hậu quả vật chất và hậu quả tinh thần của các chức năng của xung đột xã hội có ý nghĩa thực tiễn to lớn đối với việc phân tích các quan hệ xung đột. Nhiều chức năng bắt nguồn từ những đặc điểm của cơ cấu xã hội cũng có ý nghĩa tương tự. Trong số những chức năng đó có thể kể đến: chức năng báo hiệu (đánh động); chức năng thông tin; chức năng phân hoá và chức năng vận động (hoạt động).

## **2. Các chức năng của xung đột xã hội**

### *2.1 Chức năng báo hiệu*

Chức năng này xác định xung đột xã hội là tiêu chí của trạng thái xã hội nhất định. Ở đâu có xung đột, ở đó có sự đảo lộn của một thứ gì đó trong các mối liên hệ và quan hệ xã hội quen thuộc, cũng như có nhu cầu biến đổi sâu sắc của một thứ gì đó trong xã hội. Về nguyên tắc, bản thân cuộc xung đột xã hội nói chung không phản ánh độ sâu của những nguyên nhân làm phát sinh ra nó. Xung đột xã hội - xét về loại thì đó là yêu cầu về sự cần thiết phải áp dụng ngay tức khắc, tức không trì hoãn những biện pháp nhằm phát hiện và xoá bỏ các nguyên nhân

gây ra tình hình **căng thẳng xã hội**, nhu cầu nghiên cứu một cách **thấu đáo** mọi tình tiết gây ra tình huống **xung đột** và **phương hướng** thoát ra khỏi tình huống **xung đột** đó.

### *2.2. Chức năng thông tin*

Khía cạnh thông tin của xung đột xã hội rộng hơn nhiều so với sự chứng minh thuần tuý về sự bất an của xã hội. Các cuộc xung đột xã hội luôn luôn do những nguyên nhân cụ thể gây ra, và cũng chính các cuộc xung đột xã hội làm bộc lộ ra những nguyên nhân đó. Sự xuất hiện, diễn biến cũng như những bước ngoặt của tình huống xung đột bao giờ cũng đăng tải một lượng thông tin nhất định về những nguyên nhân mà việc nghiên cứu chúng là một trong những phương tiện quan trọng để nhận thức các quá trình xã hội.

Các cuộc xung đột xã hội thể hiện một cách đáng tin cậy nhu cầu, lợi ích, khát vọng của các chủ thể xung đột và những người tham gia xung đột, cũng như các nguyên nhân của sự không hài lòng hoặc chống đối xã hội mà trong hoàn cảnh bình thường được “**án**” trong những quy tắc hành vi và hoạt động quen thuộc. Ở trong trạng thái xung đột, các bên nhận thức rõ ràng hơn lợi ích của mình và lợi ích của bên đối lập, phát hiện một cách đầy đủ hơn sự tồn tại của những vấn đề khách quan cũng như những mâu thuẫn của sự phát triển xã hội.

### *2.3. Chức năng phân hoá*

Chức năng phân hoá của xung đột xã hội có ý nghĩa quan trọng. Chức năng phân hoá phản ánh đặc điểm của quá trình phân hoá xã hội vốn được hình thành dưới sự ảnh hưởng của xung đột thông qua sự thay đổi và biến đổi của cơ cấu xã hội trước đây. Chức năng này phản ánh đặc điểm chung của hành vi xung đột xã hội có trong sự định hướng và việc sắp xếp lại các lực lượng xã hội tham gia xung đột. Dưới sự tác động của cuộc xung đột, quá trình phân hoá xã hội phát triển theo hai hướng đối lập nhau. Trong hướng chuyển động đó diễn ra sự phân hoá của các mặt đối lập. Thế nhưng, cũng trong hướng chuyển động đó diễn ra một quá trình đối lập khác, đó là quá trình liên kết, hợp

nhất các mặt đã bị phá vỡ và một lần nữa hình thành nên các trung tâm liên kết mới. Chẳng hạn, đang có sự xung đột với nhau, các quốc gia xung đột tìm kiếm, huy động các đồng minh của mình, hay đang cãi cọ với nhau, những người cãi cọ cố gắng tập hợp những người ủng hộ quan điểm của mình. Sự tác động của xung đột tới sự phân hoá mạnh đến nỗi cuốn hút vào phạm vi ảnh hưởng của nó cả những người hay nhóm người vốn muốn đứng ngoài quá trình phân hoá và liên kết các lực lượng xã hội, đứng ngoài sự tác động phân hoá của cuộc xung đột xã hội.

#### 2.4. Chức năng vận động

Ý nghĩa của chức năng vận động của xung đột xã hội đã được chủ nghĩa Mác lập luận một cách thuyết phục trong các tác phẩm nổi tiếng về đấu tranh giai cấp và về cách mạng xã hội. Qua các lập luận của Mác, chúng ta thấy bất kỳ một cuộc xung đột xã hội nào cũng thúc đẩy xã hội phát triển với tốc độ nhanh hơn, cũng làm cho sự thay đổi của xã hội diễn ra mạnh mẽ hơn. Ở nơi nào đời sống xã hội trôi đi một cách đều đặn thì ở nơi đó không có những công cuộc cải tạo, biến đổi một cách cơ bản, nếu có chăng thì chỉ là những thay đổi nhỏ, không đáng kể. Đường như ở đó, thời gian “được sinh ra để không chứng giám các sự kiện”. Thế nhưng khi cuộc xung đột “buộc phải bùng nổ”, tất cả mọi thứ bị cuốn hút vào vòng xoáy của sự vận động. Các quy tắc của hành vi và hoạt động quen thuộc mà con người bằng lòng tuân thủ trong hàng trăm năm, nay đã bị vứt bỏ một cách dứt khoát mà không hề luyến tiếc. Dưới những dư chấn của các cuộc xung đột, xã hội có thể bị cải biến cũng giống như thiên nhiên sau một cơn giông, nhưng cũng có thể trở thành cảnh hoang tàn đổ nát, giống như thiên nhiên sau một cơn bão táp huỷ diệt. Chỉ có một thứ duy nhất không thể giữ được trong trường hợp này đó là trạng thái yên tĩnh trước đây. Cuộc xung đột xã hội và diện mạo của đời sống chính trị trước đây không thể song hành với nhau. Cuộc xung đột xã hội càng mạnh mẽ và khốc

liệt bao nhiêu thì sự ảnh hưởng về mặt chính trị của cuộc xung đột đó đến sự vận động của các quá trình xã hội càng dễ nhận thấy bấy nhiêu, nhu cầu mà nó đặt ra đối với những thay đổi và đối với tốc độ thực hiện những thay đổi đó càng lớn bấy nhiêu.

#### 3. Các chức năng của xung đột xã hội nhìn từ tính mâu thuẫn giữa các chức năng xung đột xã hội

Khi đánh giá tính chất của chức năng của xung đột xã hội, cần nhấn mạnh rằng trong xã hội các chức năng được biểu hiện thông qua sự tác động qua lại giữa các xu hướng đối lập nhau của xung đột. Cho nên dựa vào sự phân tích của xu hướng đó có thể xác định được tính mâu thuẫn nội tại biện chứng giữa các chức năng của xung đột xã hội. Trên cơ sở tiếp cận sự tác động qua lại giữa các xu hướng đối lập nhau của xung đột có thể nêu ra năm cặp chức năng của xung đột xã hội như sau: chức năng phân biệt và chức năng đồng nhất; chức năng liên kết và chức năng phá vỡ liên kết; chức năng phô trương và chức năng che giấu; chức năng tiến bộ và chức năng thoái hoá; chức năng tích cực và chức năng tiêu cực.

*Chức năng phân biệt và chức năng đồng nhất* gắn liền với những đặc điểm của những nhận định có tính chất đánh giá về cuộc xung đột. Các quan điểm khác nhau về các nguyên nhân và cơ sở của cuộc xung đột cũng như tính đa dạng của sự đánh giá đạo đức đối với sự kiện đang diễn ra làm cho những người tham gia xung đột có nhiều loại ý kiến khác nhau. Trong xã hội, nơi xuất hiện xung đột, mọi người bị chia ra từng nhóm vốn đại diện hay bảo lưu những quan điểm khác nhau. Cũng chính ở đây xuất hiện cả phong trào đối lập vốn tụ họp những người có cùng lập trường quan điểm với nhau. Đường như cuộc xung đột xã hội nào cũng nhằm vào những người tham gia với tư cách là những người ủng hộ và những người chống lại lập trường (quan điểm) này hay lập trường (quan điểm khác) do có sự khác biệt trong đánh giá toàn bộ tình huống hoặc các tình tiết cụ thể của nó.

*Chức năng liên kết và chức năng phá vỡ sự liên kết* cho thấy rằng, cuộc xung đột xã hội không chỉ tạo ra những điều kiện cho việc liên kết các cá nhân hoặc các nhóm cá nhân riêng biệt vốn có lập trường quan điểm có thể nhất trí hoặc đối lập với lập trường quan điểm chung. Trong phạm vi nhóm cuộc xung đột xã hội làm cho những người chống đối, những người ủng hộ, những kẻ thù và những người bạn bè liên kết lại với nhau.

Mỗi một cuộc xung đột trong cùng một thời gian vừa kích thích khuynh hướng liên kết vốn thể hiện ở tinh thần đoàn kết, tinh thần đội ngũ, tinh thần kỷ luật của tổ chức được tăng cường và củng cố tinh thần ái tương trợ trong tổ chức được thừa nhận và phổ biến, vừa kích thích quá trình (khuynh hướng) phá vỡ sự liên kết thể hiện ở sự rút lui của các cá nhân ra khỏi những cơ cấu xã hội nhất định, hình thành trong những cơ cấu xã hội đó những bè phái, những nhóm, tiểu hệ thống khác nhau v.v.

*Chức năng phê phán và chức năng che dấu* phản ánh tình huống khi các cuộc xung đột xã hội làm bộc lộ ra những vấn đề xã hội khác nhau vốn ẩn sâu trong những cơ sở của những nguyên nhân gây ra các cuộc xung đột xã hội đó. Mọi người không chỉ bắt đầu tư duy hoặc nói về những vấn đề đó mà còn cố gắng để khắc phục sự ảnh hưởng tiêu cực của chúng. Chức năng phê phán của xung đột gắn với việc đưa tình huống xung đột cho xã hội kiểm tra và phản biện. Nhìn từ một góc độ khác, việc làm đó cũng thể hiện ý đồ muốn sử dụng những cuộc xung đột này nhằm che dấu những cuộc xung đột khác. Để làm việc đó, người ta sử dụng những định kiến thiếu tin tưởng, thậm chí gây ra nghi ngờ lẫn nhau để công kích các cuộc xung đột nhằm tách dư luận xã hội ra khỏi những vấn đề xã hội đang tồn tại và có thể trở thành nguồn gốc của những quá trình không mong muốn. Lịch sử xã hội loài người đã từng chứng kiến những cuộc thăm sát không chỉ đối với những cá nhân (nhóm cá nhân) riêng biệt mà còn đối với cả một dân tộc. Lịch sử xã hội loài người cũng từng chứng kiến

những quá trình *tổ tung xét xử* không công bằng nhằm đánh lạc hướng sự chú ý của mọi người trước những *vấn đề nóng bỏng* của xã hội đang diễn ra trên thực tế. Trong vai trò là “chiếc van xả” chức năng che dấu của xung đột xã hội còn thể hiện ở sự che đậy trên thực tế những khiếm khuyết, nhược điểm đáng kể của đời sống xã hội.

Xung đột được coi là phương thức phát hiện và giải quyết các mâu thuẫn. Nếu sự căng thẳng được tạo ra bởi các lực lượng đối lập xuất phát từ những lợi ích của họ thì sớm muộn gì cũng sẽ chuyển thành cuộc đối đầu một cách công khai và dĩ nhiên sự đối đầu này sớm muộn gì cũng phải đi đến hồi kết thúc. Cuộc xung đột và sau đó là việc giải quyết cuộc xung đột còn được coi là một trong những phương thức thoát khỏi “đường hầm không lối thoát”.

Với cách tiếp cận đánh giá các chức năng của xung đột xã hội như vậy, một vấn đề được đặt ra cần được lý giải: là tốt hay xấu khi có cuộc xung đột xảy ra? Quan điểm phổ biến là quan điểm đánh giá tất cả các cuộc xung đột đều có tính tiêu cực. Cuộc xung đột xã hội được dư luận xã hội đánh giá là hiện tượng không mong muốn đối với xã hội nói chung và ít nhất là đối với một bên xung đột nói riêng. Nhưng cũng có quan điểm cho rằng xung đột xã hội không chỉ là hiện tượng xã hội tất yếu mà còn là hiện tượng xã hội có ích.

Một số nhà nghiên cứu thừa nhận xung đột xã hội là hiện tượng không mong muốn và coi nó như là “người phá hoại” hoặc người vi phạm hệ thống xã hội đang hoạt động bình thường. Theo họ ngay từ cơ sở ban đầu, hệ thống không có xung đột và xung đột thường xuất hiện khi trong hệ thống xuất hiện những lực lượng hoạt động mạnh lên làm đảo lộn trạng thái cân bằng và ổn định của nó. Nhưng từ đây có thể thấy rằng bản thân sự xung đột đã kích thích sự xuất hiện các yếu tố nhằm duy trì hệ thống trong trạng thái ổn định. Tương tự như vậy xung đột kích thích (hay là đặt nền móng cho nhu cầu) hoạt động xây dựng pháp luật nội dung; ban hành

các thủ tục pháp lý phù hợp để giải quyết các cuộc tranh chấp; giải quyết xung đột giữa các bên xung đột; giải quyết lợi ích cạnh tranh giữa người mua và người bán tại thị trường bằng các bản hợp đồng v.v. Cũng từ đây, có thể thấy rằng ngay cả những chuyên gia vốn coi các cuộc xung đột là hiện tượng tiêu cực chung, cũng thừa nhận các cuộc xung đột có một số điểm tích cực. Một trường phái khoa học khác quan niệm xung đột không phải là hiện tượng lệch chuẩn mà là thành phần vĩnh cửu và thậm chí là thành phần thiết yếu của các mối quan hệ xã hội. Theo quan điểm khoa học này, thì bất kỳ một sự kiện (hiện tượng) khan hiếm nào, tự bản thân nó là sự thiếu thốn (không đầy đủ) để dẫn đến sự xung đột (có thể kéo theo sự xung đột); mỗi một con người ở trong nhóm bất kỳ nào đó cũng đều cố gắng tăng phần của mình lên và dĩ nhiên sẽ làm giảm phần của những người khác. Cuộc xung đột tất yếu sẽ xảy ra nếu giữa những người đi tìm đất "mới" và những nguồn lợi khác xuất hiện cuộc tranh giành vai trò thủ lĩnh, quyền lực, uy tín. Và ở đây cuộc xung đột sẽ không giống như cuộc xung đột vì quyền sở hữu đối với các lợi ích vật chất - cuộc xung đột mà các bên có thể làm mọi cách miễn là phần lợi của họ được tăng lên. "Đối với thế giới hiện tại cần có sự giao thoa giữa các quan điểm khác nhau, giữa các cuộc xung đột, giữa những sự thay đổi. Chính các cuộc xung đột và những sự thay đổi đem tự do đến cho mọi người; thiếu chúng không thể có sự tự do"<sup>1</sup>. "Cuộc xung đột xảy ra trong nội bộ nhóm có thể góp phần củng cố và phục hồi sự thống nhất của nhóm đó. Cho nên, các cuộc xung đột xã hội nội bộ chỉ động chạm đến những mục đích, những giá trị, những lợi ích không trái với các nền tảng của các mối quan hệ nội bộ nhóm đã được thừa nhận, về nguyên tắc, có tính chất tích cực về mặt chức năng"<sup>2</sup>.

Chúng tôi cho rằng xung đột là trạng thái bình thường của xã hội. Trên thực tế, cuộc xung đột là có ích bởi nói theo cách khác là nó giải quyết mâu thuẫn. Nhưng nó giải quyết mâu thuẫn bằng giá nào? Bằng cách phá hủy hoặc làm hỏng (gây tổn thất) hệ thống một cách nghiêm trọng và kể cả bằng cách tiêu diệt một trong các bên xung đột? Sẽ là tốt hơn nếu mâu thuẫn tồn tại một cách khách quan không dẫn tới xung đột, và việc xóa bỏ mâu thuẫn được thực hiện bằng những phương tiện có tính chất hòa bình, văn minh. Cho nên, theo chúng tôi, khi nói về tính có ích của các cuộc xung đột, chỉ có thể nói đến những trường hợp cụ thể và hơn thế là nói ở nghĩa tương đối có điều kiện.

Giải quyết mâu thuẫn là chức năng khách quan của cuộc xung đột xã hội. Phải chăng chức năng này trùng lặp với các mục đích của các bên xung đột? Không hoàn toàn đúng như vậy hoặc có đúng thì không phải đối với mọi trường hợp. Nếu như mục đích của một bên xung đột có thể xóa bỏ trên thực tế mâu thuẫn (vì có lợi cho bên đó), thì mục đích của bên khác hoàn toàn có thể là duy trì địa vị, thoát khỏi xung đột hoặc giải quyết mâu thuẫn không cần đến sự đối đầu giữa các bên. Cũng có thể không phải các bên chống đối nhau mà chính bên thứ ba vốn, khiêu khích cho xung đột xảy ra mới quan tâm đến cuộc xung đột. Cho nên, từ lập trường quan điểm của các bên xung đột, các chức năng của cuộc xung đột có thể rất đa dạng và phong phú. Các cuộc xung đột xã hội xuất hiện dưới hình thức gay gắt và xuất phát từ những mâu thuẫn đối kháng, nhìn chung góp phần khắc phục những mâu thuẫn sản sinh ra chúng và như vậy góp phần xóa bỏ chướng ngại vật vốn cản trở sự phát triển xã hội. Tuy nhiên, khi giải quyết mâu thuẫn, cuộc xung đột xã hội có thể thúc đẩy không chỉ những công cuộc cải tạo tiến bộ mà còn thúc đẩy cả những công cuộc cải tạo thụt lùi.

Những cuộc chiến tranh, những cuộc cách mạng, những cuộc bãi công và những

(Xem tiếp trang 33)

<sup>1</sup> Xem Darendorph. R, The Modern Social Conflictt, L. 1988, P.87.

<sup>2</sup> Xem. COSER C.A, The Function of Social Conflict. Sociological Theory, L.1957, P.199.

Bản Điều lệ là sự cụ thể hóa Luật Doanh nghiệp vào hoàn cảnh cụ thể của một doanh nghiệp. Và khi các cổ đông của một công ty tranh chấp thì phải căn cứ vào bản Điều lệ trước để xem xét ai đúng, ai sai, nếu bản Điều lệ thiếu thì mới xem đến Luật Doanh nghiệp.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2005, thì nội dung chủ yếu của Bản Điều lệ phải tuân thủ Điều 22. Điều đó có nghĩa, ngoài những vấn đề bị luật pháp ràng buộc không thể làm khác được thì các vấn đề cụ thể khác luật để dành cho các công ty tự điều chỉnh thông qua Điều lệ công ty mình.

Vì vậy, việc xây dựng một Điều lệ công ty thể hiện được những quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông, hạn chế các hành vi gian lận,

giao dịch ở cấp quản lý hoặc với cổ đông kiểm soát, các quy định công khai thông tin đối với cổ đông v.v. phụ thuộc vào yêu cầu cụ thể của từng công ty cũng như nhu cầu, nguyện vọng của các cổ đông, các quy định ràng buộc của pháp luật và tinh thần trách nhiệm trong việc soạn thảo, thảo luận và thông qua Điều lệ công ty. Tránh tư tưởng ỷ lại vào các quy định của pháp luật coi việc xây dựng Điều lệ công ty chỉ để đủ hồ sơ đăng ký kinh doanh.

Điều lệ công ty càng đầy đủ, càng chi tiết và phù hợp với thực tế khách quan thì sẽ hạn chế được các hành vi trục lợi, góp phần củng cố độ tin cậy cho các nhà đầu tư.

### *(Tiếp theo trang 21 - Chức năng của xung đột xã hội)*

cuộc xung đột xã hội đại loại như vậy mà lịch sử xã hội loài người đã từng chứng kiến, ở những mức độ khác nhau đều góp phần làm xuất hiện những công cuộc cải tạo tiến hóa và thoái hóa trong đời sống xã hội tương ứng. Tuy nhiên, chỉ có thể đánh giá được các kết quả của cuộc xung đột sau khi nó đã xảy ra và lùi vào quá khứ, bởi vì chỉ trong hoàn cảnh tâm trạng bình lặng, thoải mái mới có thể nghĩ suy về mức độ tiến bộ của cuộc xung đột đó.

*Chức năng tích cực và chức năng tiêu cực* cho phép xem xét xung đột xã hội từ một góc độ tiếp cận: tiếp cận mặt tích cực khách quan của xung đột và từ góc độ tiếp cận khác: tiếp cận mặt tiêu cực của xung đột. Khi đánh giá xung đột xã hội nhìn từ quan điểm của nguyên tắc "tuyệt đối" cần nhấn mạnh rằng, xung đột xã hội không bao giờ được "cân bằng" một cách tuyệt đối bởi mức độ tiêu cực và mức độ tích cực của nó. Với cách hiểu đó, có thể khắc phục được cách tiếp cận mang tính chất giáo điều cũng như

cách tiếp cận mang tính chất trung dung đối với việc đánh giá các cuộc xung đột xã hội.

Có thể coi là giáo điều cách tiếp cận hay quan điểm, theo đó xung đột xã hội được đánh giá hoặc là tích cực hoặc là tiêu cực. Trong khi đó có thể coi những quan điểm của chủ nghĩa thực dụng và của thuyết ý chí nhìn nhận xung đột từ những lợi ích hiện tại của các bên hoặc từ đặc lợi của một bên xung đột, là quan điểm hay cách tiếp cận tương đối.

Nhìn chung, cuộc xung đột xã hội thực hiện chức năng tích cực khi góp phần thúc đẩy sự tiến bộ xã hội. Thế nhưng kể cả khi cuộc xung đột trên thực tế góp phần thực hiện điều đó, thì cũng phải tính đến những thiệt hại mà ở mức độ nhiều hay ít xã hội buộc phải gánh chịu. Những thiệt hại đó liên quan đến cả lĩnh vực vật chất, lẫn cả lĩnh vực tinh thần. Từ đó có thể thấy rằng, chúng ta không nên bỏ qua tình tiết là mỗi một cuộc xung đột luôn luôn mang một chức năng tiêu cực và chức năng nào đó.